

Số: /TTr-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/ 5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 và 406/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ tài chính.

Sở Tài chính đã kiểm tra, rà soát và xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.NTBL

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt

Phụ lục

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /8/2023 của Sở Tài chính)

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (Mã quản lý quốc gia: 1.005416.000.00.00.H43) (Mã: STC9122)	Quyết định số 1075/QĐ- BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Quản lý công sản
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Mã quản lý quốc gia: 1.005417.000.00.00.H43) (Mã: STC9123)		
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (Mã quản lý quốc gia: 1.005418.000.00.00.H43) (Mã: STC9124)		
4	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (Mã quản lý quốc gia: 1.005420.000.00.00.H43) (Mã: STC9127)		
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công		

	(Mã quản lý quốc gia: 1.005421.000.00.00.H43) (Mã: STC9129)		
6	Quyết định điều chuyển tài sản công (Mã quản lý quốc gia: 1.005422.000.00.00.H43) (Mã: STC9130)		
7	Quyết định bán tài sản công (Mã quản lý quốc gia: 1.005423.000.00.00.H43) (Mã: STC9131)		
8	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Mã quản lý quốc gia: 1.005424.000.00.00.H43) (Mã: STC9133)		
9	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công (Mã quản lý quốc gia: 1.005425.000.00.00.H43) (Mã: STC9134)		
10	Quyết định thanh lý tài sản công (Mã quản lý quốc gia: 1.005426.000.00.00.H43) (Mã: STC9136)		
11	Quyết định tiêu hủy tài sản công (Mã quản lý quốc gia: 1.005427.000.00.00.H43) (Mã: STC9137)		
12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Mã quản lý quốc gia: 1.005428.000.00.00.H43) (Mã: STC9138)		
13	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê (Mã quản lý quốc gia: 1.005430.000.00.00.H43) (Mã: STC9140)		
14	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết (Mã quản lý quốc gia: 1.005431.000.00.00.H43) (Mã: STC9141)		

15	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc (Mã quản lý quốc gia: 1.005432.000.00.00.H43) (Mã: STC9142)		
16	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án (Mã quản lý quốc gia: 1.005433.000.00.00.H43) (Mã: STC9143)		